

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU TÍN NHIỆM  
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ ĐƠN VỊ - NĂM 2019**

| TT   | Họ và tên                                     | Chức vụ/ đơn vị                      | Tổng số<br>CB-GV-<br>NV đơn<br>vị | Tổng<br>số<br>phiếu | Số<br>phiếu<br>hợp lệ | Số<br>phiếu<br>không<br>hợp lệ | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |         |              |         |                      |            |
|------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------|--------------|---------|----------------------|------------|
|      |                                               |                                      |                                   |                     |                       |                                | Tín<br>nhiệm<br>cao   | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm<br>thấp | Tỷ lệ<br>% |
| I.   | PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP         |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Lâm Viết Dũng                                 | Trưởng phòng                         | 26                                | 21                  | 21                    | 0                              | 19                    | 90,5%   | 2            | 9,5%    |                      |            |
| 2    | Nguyễn Thị Hoa                                | Phó Trưởng phòng                     | 26                                | 21                  | 21                    | 0                              | 18                    | 85,7%   | 3            | 14,3%   |                      |            |
| 3    | Nguyễn Thành Nam                              | Phó Trưởng phòng                     | 26                                | 21                  | 21                    | 0                              | 9                     | 42,9%   | 10           | 47,6%   | 2                    | 9,5%       |
| 4    | Phạm Hữu Tấn                                  | Tổ trưởng tổ Bảo vệ                  | 26                                | 21                  | 21                    | 0                              | 15                    | 71,4%   | 5            | 23,8%   | 1                    | 4,8%       |
| II.  | PHÒNG QUẢN TRỊ - DỊCH VỤ                      |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Lê Quang Liêm                                 | Trưởng phòng                         | 28                                | 25                  | 25                    | 0                              | 21                    | 84,0%   | 4            | 16,0%   |                      |            |
| 2    | Nguyễn Văn Thành                              | Phó Trưởng phòng                     | 28                                | 25                  | 24                    | 1                              | 16                    | 64,0%   | 5            | 20,0%   | 2                    | 8,0%       |
| 3    | Nguyễn Trọng Phú                              | Tổ trưởng tổ Sửa chữa cơ<br>bản      | 28                                | 25                  | 25                    | 0                              | 17                    | 68,0%   | 6            | 24,0%   | 2                    | 8,0%       |
| 4    | Trần Thị Thu                                  | Tổ trưởng tổ Dịch vụ - Môi<br>trường | 28                                | 25                  | 25                    | 0                              | 15                    | 60,0%   | 8            | 32,0%   | 2                    | 8,0%       |
| III. | PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - HỌC SINH SINH VIÊN |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Lê Xuân Thiện                                 | Phó Trưởng phòng, Phụ<br>trách phòng | 19                                | 18                  | 18                    | 0                              | 13                    | 72,2%   | 5            | 27,8%   |                      |            |
| 2    | Hồ Minh Lợi                                   | Phó Trưởng phòng                     | 19                                | 18                  | 18                    | 0                              | 6                     | 33,3%   | 9            | 50,0%   | 3                    | 16,7%      |



| TT           | Họ và tên                                       | Chức vụ/ đơn vị                      | Tổng số<br>CB-GV-<br>NV đơn<br>vị | Tổng<br>số<br>phiếu | Số<br>phiếu<br>hợp lệ | Số<br>phiếu<br>không<br>hợp lệ | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |         |              |         |                      |            |
|--------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------|--------------|---------|----------------------|------------|
|              |                                                 |                                      |                                   |                     |                       |                                | Tín<br>nhiệm<br>cao   | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm<br>thấp | Tỷ lệ<br>% |
| 3            | Nguyễn Ngọc Hiệp                                | Phó Trưởng phòng                     | 19                                | 18                  | 17                    | 1                              | 7                     | 38,9%   | 4            | 22,2%   | 6                    | 33,3%      |
| 4            | Phan Đức Long                                   | Tổ trưởng tổ Quản lý Ký<br>túc xá    | 19                                | 18                  | 18                    | 0                              | 8                     | 44,4%   | 8            | 44,4%   | 2                    | 11,1%      |
| <b>IV.</b>   | <b>PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG</b>     |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1            | Nguyễn Chí Nhân                                 | Trưởng phòng                         | 7                                 | 7                   | 7                     | 0                              | 7                     | 100,0%  |              |         |                      |            |
| 2            | Võ Thị Anh Đào                                  | Phó Trưởng phòng                     | 7                                 | 7                   | 7                     | 0                              | 7                     | 100,0%  |              |         |                      |            |
| <b>V.</b>    | <b>PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO</b>               |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1            | Hồ Văn Sĩ                                       | Phó Trưởng phòng, Phụ<br>trách phòng | 16                                | 15                  | 15                    | 0                              | 9                     | 60,0%   | 6            | 40,0%   |                      |            |
| 2            | Nguyễn Văn Tấn                                  | Phó Trưởng phòng                     | 16                                | 15                  | 15                    | 0                              | 2                     | 13,3%   | 9            | 60,0%   | 4                    | 26,7%      |
| 3            | Nguyễn Thị Nhuận                                | Phó Trưởng phòng                     | 16                                | 15                  | 15                    | 0                              | 2                     | 13,3%   | 9            | 60,0%   | 4                    | 26,7%      |
| <b>VI.</b>   | <b>PHÒNG KẾ HOẠC - TÀI CHÍNH</b>                |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1            | Nguyễn Kính                                     | Trưởng phòng                         | 9                                 | 9                   | 9                     | 0                              | 8                     | 88,9%   | 1            | 11,1%   |                      |            |
| 2            | Nguyễn Thị Kim Dung                             | Phó Trưởng phòng                     | 9                                 | 9                   | 9                     | 0                              | 6                     | 66,7%   | 3            | 33,3%   |                      |            |
| <b>VII.</b>  | <b>PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC - HỢP TÁC QUỐC TẾ</b> |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1            | Nguyễn Ngọc Trang                               | Trưởng phòng                         | 4                                 | 4                   | 4                     | 0                              | 3                     | 75,0%   | 1            | 25,0%   |                      |            |
| <b>VIII.</b> | <b>TRUNG TÂM THƯ VIỆN</b>                       |                                      |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1            | Đỗ Tuấn Việt                                    | Trưởng trung tâm                     | 7                                 | 7                   | 7                     | 0                              | 6                     | 85,7%   |              |         | 1                    | 14,3%      |

| TT    | Họ và tên                              | Chức vụ/ đơn vị                              | Tổng số<br>CB-GV-<br>NV đơn<br>vị | Tổng<br>số<br>phiếu | Số<br>phiếu<br>hợp lệ | Số<br>phiếu<br>không<br>hợp lệ | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |         |              |         |                      |            |
|-------|----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------|--------------|---------|----------------------|------------|
|       |                                        |                                              |                                   |                     |                       |                                | Tín<br>nhiệm<br>cao   | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm<br>thấp | Tỷ lệ<br>% |
| IX.   | TRUNG TÂM Y TẾ                         |                                              |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1     | Trang Thị Xuân Uyên                    | Trưởng trung tâm                             | 3                                 | 3                   | 3                     | 0                              | 1                     | 33,3%   | 2            | 66,7%   |                      |            |
| X.    | TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU |                                              |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1     | Nguyễn Hữu Thiện                       | Trưởng trung tâm                             | 4                                 | 4                   | 4                     | 0                              | 4                     | 100,0%  |              |         |                      |            |
| XI.   | TRUNG TÂM QUAN HỆ DOANH NGHIỆP         |                                              |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1     | Nguyễn Văn Chiến                       | Phó Trưởng trung tâm, Phụ<br>trách trung tâm | 3                                 | 3                   | 3                     | 0                              | 3                     | 100,0%  |              |         |                      |            |
| XI.   | TỔ THANH TRA - PHÁP CHẾ                |                                              |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1     | Nguyễn Thanh Lâm                       | Tổ trưởng                                    | 8                                 | 8                   | 8                     | 0                              | 5                     | 62,5%   | 3            | 37,5%   |                      |            |
| 2     | Phạm Minh Nghĩa                        | Tổ phó                                       | 8                                 | 8                   | 8                     | 0                              | 6                     | 75,0%   | 2            | 25,0%   |                      |            |
| XII.  | TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÝ TỰ TRỌNG          |                                              |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1     | Nguyễn Ngọc Trang                      | Phó Giám đốc trung tâm                       | 4                                 | 4                   | 4                     | 0                              | 2                     | 50,0%   | 2            | 50,0%   |                      |            |
| XIII. | KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN                   |                                              |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1     | Trần Kim Thu Liễu                      | Trưởng khoa                                  | 31                                | 27                  | 27                    | 0                              | 21                    | 77,8%   | 4            | 14,8%   | 2                    | 7,4%       |
| 2     | Phạm Thị Thu Nga                       | Phó Trưởng khoa                              | 31                                | 27                  | 27                    | 0                              | 24                    | 88,9%   | 2            | 7,4%    | 1                    | 3,7%       |
| 3     | Nguyễn Thị Huyền Nga                   | Trưởng bộ môn Lý - Hóa                       | 31                                | 27                  | 27                    | 0                              | 17                    | 63,0%   | 5            | 18,5%   | 5                    | 18,5%      |
| 4     | Lê Thái Hùng                           | Trưởng bộ môn Giáo dục<br>thể chất           | 31                                | 27                  | 27                    | 0                              | 21                    | 77,8%   | 6            | 22,2%   |                      |            |
| 5     | Phạm Thị Thu Nga                       | Trưởng bộ môn Toán                           | 31                                | 27                  | 27                    | 0                              | 22                    | 81,5%   | 4            | 14,8%   | 1                    | 3,7%       |



| TT   | Họ và tên                | Chức vụ/ đơn vị                                                | Tổng số<br>CB-GV-<br>NV đơn<br>vị | Tổng<br>số<br>phiếu | Số<br>phiếu<br>hợp lệ | Số<br>phiếu<br>không<br>hợp lệ | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |         |              |         |                      |            |
|------|--------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------|--------------|---------|----------------------|------------|
|      |                          |                                                                |                                   |                     |                       |                                | Tín<br>nhiệm<br>cao   | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm<br>thấp | Tỷ lệ<br>% |
| XIV. | KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ   |                                                                |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Nguyễn Ngọc Quỳnh        | Phó Trưởng khoa, Phụ<br>trách khoa                             | 16                                | 16                  | 15                    | 1                              | 10                    | 62,5%   | 5            | 31,3%   |                      |            |
| 2    | Lê Thị Hồng Vân          | Phó Trưởng khoa                                                | 16                                | 16                  | 16                    | 0                              | 9                     | 56,3%   | 7            | 43,8%   |                      |            |
| 3    | Đinh Thị Huyền           | Trưởng bộ môn Tư tưởng<br>HCM - Đường lối CM của<br>ĐCSVN      | 16                                | 16                  | 16                    | 0                              | 8                     | 50,0%   | 3            | 18,8%   | 5                    | 31,3%      |
| 4    | Phan Thị Thùy Trang      | Trưởng bộ môn Những<br>nguyên lý CB của chủ<br>nghĩa Mac-Lênin | 16                                | 16                  | 16                    | 0                              | 7                     | 43,8%   | 4            | 25,0%   | 5                    | 31,3%      |
| 5    | Đặng Thị Nhật Minh       | Phụ trách tổ bộ môn Pháp<br>luật                               | 16                                | 16                  | 16                    | 0                              | 7                     | 43,8%   | 7            | 43,8%   | 2                    | 12,5%      |
| XV.  | KHOA CƠ KHÍ              |                                                                |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Chung Trần Thế Vinh      | Trưởng khoa                                                    | 27                                | 24                  | 24                    | 0                              | 18                    | 75,0%   | 4            | 16,7%   | 2                    | 8,3%       |
| 2    | Trần Đình Khải           | Phó Trưởng khoa                                                | 27                                | 24                  | 24                    | 0                              | 17                    | 70,8%   | 6            | 25,0%   | 1                    | 4,2%       |
| 3    | Bùi Anh Tuấn             | Trưởng bộ môn Cơ điện -<br>Cơ điện tử                          | 27                                | 24                  | 24                    | 0                              | 15                    | 62,5%   | 8            | 33,3%   | 1                    | 4,2%       |
| 4    | Vũ Đức Pháp              | Trưởng bộ môn Công nghệ<br>chế tạo                             | 27                                | 24                  | 24                    | 0                              | 19                    | 79,2%   | 5            | 20,8%   |                      |            |
| 5    | Vũ Quang Khải            | Phụ trách bộ môn Cơ sở cơ<br>khí                               | 27                                | 24                  | 24                    | 0                              | 19                    | 79,2%   | 5            | 20,8%   |                      |            |
| XVI. | KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN |                                                                |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Nguyễn Khoa              | Phó Trưởng khoa, Phụ<br>trách khoa                             | 25                                | 21                  | 21                    | 0                              | 19                    | 90,5%   | 2            | 9,5%    |                      |            |
| 2    | Nguyễn Văn Giang         | Phó Trưởng khoa                                                | 25                                | 21                  | 21                    | 0                              | 16                    | 76,2%   | 4            | 19,0%   | 1                    | 4,8%       |

| TT            | Họ và tên                  | Chức vụ/ đơn vị                          | Tổng số<br>CB-GV-<br>NV đơn<br>vị | Tổng<br>số<br>phiếu | Số<br>phiếu<br>hợp lệ | Số<br>phiếu<br>không<br>hợp lệ | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |         |              |         |                      |            |
|---------------|----------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------|--------------|---------|----------------------|------------|
|               |                            |                                          |                                   |                     |                       |                                | Tín<br>nhiệm<br>cao   | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm<br>thấp | Tỷ lệ<br>% |
| 3             | Trần Vĩnh Xuyên            | Phó Trưởng khoa                          | 25                                | 21                  | 21                    | 0                              | 4                     | 19,0%   | 3            | 14,3%   | 14                   | 66,7%      |
| 4             | Vũ Thị Thái Linh           | Trưởng bộ môn Khoa học<br>máy tính       | 25                                | 21                  | 19                    | 2                              | 13                    | 61,9%   | 5            | 23,8%   | 1                    | 4,8%       |
| 5             | Trần Việt Khánh            | Trưởng bộ môn Công<br>nghệ phần mềm      | 25                                | 21                  | 19                    | 2                              | 14                    | 66,7%   | 4            | 19,0%   | 1                    | 4,8%       |
| 6             | Nguyễn Văn Đôn             | Trưởng bộ môn Mạng máy<br>tính           | 25                                | 21                  | 19                    | 2                              | 14                    | 66,7%   | 5            | 23,8%   |                      |            |
| <b>XVII.</b>  | <b>KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ</b> |                                          |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1             | Tạ Minh Cường              | Phó Trưởng khoa, Phụ<br>trách khoa       | 30                                | 29                  | 29                    | 0                              | 27                    | 93,1%   | 2            | 6,9%    |                      |            |
| 2             | Huỳnh Ngọc Mai             | Phó Trưởng khoa                          | 30                                | 29                  | 28                    | 1                              | 13                    | 44,8%   | 12           | 41,4%   | 3                    | 10,3%      |
| 3             | Võ Cường                   | Trưởng bộ môn Kỹ thuật<br>Điện - Điện tử | 30                                | 29                  | 29                    | 0                              | 18                    | 62,1%   | 11           | 37,9%   |                      |            |
| 4             | Quách Minh Thử             | Trưởng bộ môn Điện công<br>nghiệp        | 30                                | 29                  | 29                    | 0                              | 25                    | 86,2%   | 4            | 13,8%   |                      |            |
| 5             | Huỳnh Ngọc Mai             | Trưởng bộ môn Tự động<br>hóa             | 30                                | 29                  | 29                    | 0                              | 14                    | 48,3%   | 14           | 48,3%   | 1                    | 3,4%       |
| <b>XVIII.</b> | <b>KHOA ĐỘNG LỰC</b>       |                                          |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1             | Nguyễn Anh Tuấn            | Trưởng khoa                              | 19                                | 15                  | 14                    | 1                              | 6                     | 40,0%   | 5            | 33,3%   | 3                    | 20,0%      |
| 2             | Võ Đắc Thịnh               | Phó Trưởng khoa                          | 19                                | 15                  | 14                    | 1                              | 6                     | 40,0%   | 5            | 33,3%   | 3                    | 20,0%      |
| 3             | Nguyễn Hữu Mạnh            | Trưởng bộ môn Gầm ô tô                   | 19                                | 15                  | 14                    | 1                              | 6                     | 40,0%   | 6            | 40,0%   | 2                    | 13,3%      |
| 4             | Triệu Phú Nguyên           | Phụ trách bộ môn Động<br>cơ ô tô         | 19                                | 15                  | 14                    | 1                              | 6                     | 40,0%   | 6            | 40,0%   | 2                    | 13,3%      |
| 5             | Hà Quốc Bảo                | Trưởng bộ môn Điện ô tô                  | 19                                | 15                  | 14                    | 1                              | 6                     | 40,0%   | 7            | 46,7%   | 1                    | 6,7%       |

| TT   | Họ và tên               | Chức vụ/ đơn vị                                  | Tổng số<br>CB-GV-<br>NV đơn<br>vị | Tổng<br>số<br>phiếu | Số<br>phiếu<br>hợp lệ | Số<br>phiếu<br>không<br>hợp lệ | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |         |              |         |                      |            |
|------|-------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|---------|--------------|---------|----------------------|------------|
|      |                         |                                                  |                                   |                     |                       |                                | Tín<br>nhiệm<br>cao   | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm | Tỷ lệ % | Tín<br>nhiệm<br>thấp | Tỷ lệ<br>% |
| XIX. | KHOA NGHIỆT - LẠNH      |                                                  |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Đinh Đồng Hiệp          | Phó Trưởng khoa, Phụ<br>trách khoa               | 8                                 | 8                   | 8                     | 0                              | 3                     | 37,5%   | 5            | 62,5%   |                      |            |
| 2    | Hoàng Văn Viết          | Phó Trưởng khoa                                  | 8                                 | 8                   | 8                     | 0                              | 4                     | 50,0%   | 4            | 50,0%   |                      |            |
| 3    | Võ Anh Hào              | Phụ trách tổ bộ môn Cơ sở<br>ngành               | 8                                 | 8                   | 8                     | 0                              | 2                     | 25,0%   | 6            | 75,0%   |                      |            |
| 4    | Đặng Thế Huân           | Phụ trách tổ bộ môn Nhiệt -<br>Lạnh chuyên ngành | 8                                 | 8                   | 8                     | 0                              | 3                     | 37,5%   | 5            | 62,5%   |                      |            |
| XX.  | KHOA MAY - THỜI TRANG   |                                                  |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Trương Việt Khánh Trang | Trưởng khoa                                      | 10                                | 9                   | 9                     | 0                              | 2                     | 22,2%   | 1            | 11,1%   | 6                    | 66,7%      |
| 2    | Nguyễn Ngọc Thọ         | Phó Trưởng khoa                                  | 10                                | 9                   | 9                     | 0                              | 5                     | 55,6%   | 4            | 44,4%   |                      |            |
| 3    | Phạm Thị Thanh Thúy     | Phụ trách tổ bộ môn Công<br>nghệ                 | 10                                | 9                   | 9                     | 0                              | 5                     | 55,6%   | 4            | 44,4%   |                      |            |
| XXI. | KHOA KINH TẾ            |                                                  |                                   |                     |                       |                                |                       |         |              |         |                      |            |
| 1    | Nguyễn Trọng Nghĩa      | Trưởng khoa                                      | 13                                | 13                  | 13                    | 0                              | 12                    | 92,3%   | 1            | 7,7%    |                      |            |
| 2    | Lữ Xuân Trang           | Trưởng bộ môn Cơ sở<br>ngành                     | 13                                | 13                  | 13                    | 0                              | 13                    | 100,0%  |              |         |                      |            |
| 3    | Trịnh Hoàng Hiệp        | Trưởng bộ môn Quản trị<br>kinh doanh             | 13                                | 13                  | 13                    | 0                              | 13                    | 100,0%  |              |         |                      |            |
| 4    | Phạm Quỳnh Như          | Trưởng bộ môn Kế toán tài<br>chính               | 13                                | 13                  | 13                    | 0                              | 12                    | 92,3%   | 1            | 7,7%    |                      |            |



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc